

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2021

V/v “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị N

2. Ông Hà Minh T

-Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1993 (có mặt).

HKTT: khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp Kênh Ch, xã NH, huyện Tân T, tỉnh Long An.

2. ***Bị đơn:*** anh Vũ Đình Ngh, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú: khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai của chị Lê Thị Minh Th trình bày: Chị và anh Vũ Đình Ngh đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã NH, huyện Tân T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không hòa hợp tính cách với nhau, hai bên cố gắng dung hòa nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Ngh.

Về con chung, có 02 con chung gồm: cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình Ngh trình bày: Anh và chị Th chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện Tân T, tỉnh Long An vào năm 2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh sống hạnh Ph, không có xảy ra mâu thuẫn gì, nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý.

Quá trình chung sống, anh và chị Th có 02 người con chung như lời trình bày của chị Th là cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân thủ pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, đảm bảo thời gian xét xử, thủ tục cấp tổng đạt đúng quy định pháp luật và thu thập chứng cứ đúng quy định của BLTTDS năm 2015.

Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Chị Lê Thị Minh Th và anh Vũ Đình Ngh đăng ký kết hôn ngày 26/6/2016 tại UBND xã NH là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Th và anh Ngh Thông xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cách không hợp nhau, hai bên nhiều lần cố gắng dung hòa cuộc sống vợ chồng nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng, cũng như gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nên chị Th xin ly hôn, còn anh Ngh trình bày giữa vợ chồng anh trong thời gian chung sống với nhau không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Ngh đồng ý yêu cầu ly hôn chị Th, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn chị Th và anh Ngh.

Con chung chị Th và anh Ngh có 02 con chung tên Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020, hiện nay đang sống tại gia đình cha mẹ ruột chị Th, nhưng hiện nay chị Th và anh Ngh đều yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên đối với cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi nên anh Ngh đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi là phù hợp theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Còn đối với cháu Ph mới 5 tuổi nên chưa đưa ra ý kiến của mình là sống với cha hay mẹ, cũng như trong cuộc sống cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ và hiện nay cháu Ph thích nghi với môi trường sống gia đình chị Th. Ngoài ra qua lời trình bày chị Th hiện nay chị đang công tác Ủy ban nhân dân xã NH có thu nhập ổn định, chị Th còn làm thêm việc bán hàng qua mạng và được cha mẹ cho đất riêng. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 ông Đặng Văn H-Trưởng ấp Kênh Ch, xã NH, huyện Tân T trình bày hiện tại chị Th là công viên chức hưởng lương nên thu nhập ổn định và có đất sản xuất nông nghiệp. Còn đối với anh Ngh hiện tại làm công việc chạy xe ba gác có thu nhập từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng, tuy nhiên xét thấy công việc của anh Ngh không ổn định và giờ giấc không đảm bảo sẽ ảnh hưởng việc nuôi con chung có được cuộc sống tốt và khỏe mạnh. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th được nuôi 02 con chung cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và cháu Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Ngh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Minh Th và anh Vũ Đình Ngh đăng ký kết hôn ngày 20/6/2016 tại UBND xã NH, huyện Tân T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nay chị Th xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân:

Chị Th với anh Ngh tìm hiểu với nhau được 03 năm tiến đến hôn nhân, sau khi kết hôn vợ chồng chị Th về sống tại khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An và sống hạnh Ph được một thời gian, đến tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Th trình bày do anh Ngh Thông hay cờ bạc dẫn đến tiền bạc gia đình thiếu thốn, còn anh Ngh trình bày sau khi chuyển về gia đình chị Th sống tại ấp Kênh Ch, xã NH, huyện Tân T, chị Th đi làm tại UBND xã NH khi về nhà thường có tin nhắn trong điện thoại anh có hỏi chị Th không trả lời mà xóa đi tin nhắn.

Xét thấy tại phiên tòa anh Ngh thừa nhận có cờ bạc thì chị Th có khuyên can nên anh có khắc phục, nhưng đối với tiền bạc trong thời gian chung sống anh Ngh không công khai cho chị Th biết về khoản thu nhập của anh, từ đó làm cho chị Th ngờ vực chuyện tiền bạc. Ngược lại về phía chị Th khi công tác tại UBND xã NH quen biết đồng nghiệp ở cơ quan nên thường có những tin nhắn qua lại trên điện thoại, do đó anh Ngh hỏi tin nhắn của ai thì chị Th không chủ động giải thích rõ ràng mà xóa đi tin nhắn nên tạo ra sự nghi ngờ và hiểu lầm của anh Ngh là chị Th có quan hệ với người khác. Sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ngh được gia đình cha mẹ hai bên động viên, hòa giải, nhưng không đạt kết quả, tuy nhiên tại phiên tòa chị Th xin ly hôn và anh Ngh đồng ý yêu cầu của chị Th.

Xét thấy anh Ngh đồng ý ly hôn với chị Th là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh Ngh là phù hợp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

2.2 Về con chung, tại phiên tòa chị Th với anh Ngh thống nhất trong thời gian chung sống với nhau có 02 con chung là cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và cháu Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020, nhưng chị Th và anh Ngh đều có yêu cầu được nuôi 02 con chung. Xét thấy đối với cháu Kh, sinh ngày

02/5/2020 chưa đủ 36 tháng tuổi, nên tại phiên tòa anh Ngh đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi cháu Kh là phù hợp. Bởi căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con cháu Lan Kh của chị Th là có cơ sở theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Riêng đối với cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016, tại phiên tòa anh Ngh yêu cầu được nuôi cháu Ph, vì hiện nay anh chạy xe ba gác chở hàng thuê, cũng như anh còn phụ người anh làm nghề mổ heo nên thu nhập bình quân hàng tháng từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng. Xét thấy tuy anh Ngh có thu nhập nhưng công việc của anh Ngh không thường xuyên, còn giờ giấc đối với công việc anh làm sẽ không đảm bảo ít nhiều ảnh hưởng đến việc nuôi con. Còn chị Th, theo giấy xác nhận thu nhập ngày 17/5/2021 của UBND xã NH thì thu nhập mức lương hàng tháng 3.903.000đồng, cũng theo lời khai của ông Đặng Văn Hết, Trưởng ấp Kênh Chà, xã NH, huyện Tân T hiện nay chị Th là viên chức của UBND xã NH có thu nhập thường xuyên và gia đình cha mẹ ruột có cho chị đất sản xuất nông nghiệp nên có thêm nguồn thu nhập.

Ngoài ra chị Th trình bày có làm thêm việc bán hàng qua mạng và viết hồ sơ vay vốn Ngân hàng cho người dân của xã nên có thêm thu nhập. Từ đó cho thấy về kinh tế chị Th có thu nhập thường xuyên và ổn định, còn mối quan hệ hai anh em cháu Ph và cháu Kh sống chung với nhau từ nhỏ và sống bên gia đình chị Th, cho nên tránh việc xáo trộn tâm lý và thay đổi chỗ ở hiện nay của cháu Ph, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th xin nuôi cháu Vũ Đình Ph là phù hợp theo đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Th không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Ngh.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa chị Th và anh Ngh thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Ngh không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Minh Th với anh Vũ Đình Ngh.

2. Về con chung: chị Lê Thị Minh Th được quyền nuôi 02 con chung gồm: cháu Vũ Đình Ph, sinh ngày 29/6/2016 và Vũ Đình Lan Kh, sinh ngày 02/5/2020 (hiện nay đang sống với chị Th). Anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0004774 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H

